

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC BÌNH  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc L - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST  
Ngày 31-01-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Nguyễn Thúy Huyền.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Lê Minh Tuấn và ông Hoàng Văn Trạch.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Ông Hứa Thế Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Lường Văn L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1990 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn D, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn L1 (đã chết) và bà Lục Thị N, sinh năm 1958; vợ, con: Chưa có; tiền án: Tại Bản án số 19/2022/HSST ngày 04/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự), tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay; có mặt.

- **Bị hại:**

1. Ông Lý Văn N, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

2. Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 27/10/2023, Lường Văn L đang ở nhà thì Hoàng Văn V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát (BKS) 29N3 - 7649 đến chơi. Do không có xe mô tô nên Lường Văn L nói dối Hoàng Văn V là đưa Lường Văn L đến nhà chú ở tỉnh Lạng Sơn chơi, Hoàng Văn V đồng ý, tuy nhiên mục đích của Lường Văn L là trên đường đi xem nơi nào sơ hở thì Lường Văn L sẽ trộm cắp tài sản.

Sau đó, Lường Văn L điều khiển xe mô tô chở Hoàng Văn V đi đến đèo Ải thuộc thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì dừng lại, Hoàng Văn V đi vệ sinh ở cạnh đường, Lường Văn L cũng xuống xe hút thuốc và nghe thấy có tiếng cửa gỗ ở trên đồi nên một mình đi bộ vào.

Khi đến đỉnh dốc thì Lường Văn L nhìn thấy 06 (sáu) xe mô tô đang đỗ ở đây. Lúc này khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, quan sát xung quanh không có ai và thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$ , màu sơn trắng, BKS 98E1-70424 là tài sản chung của vợ chồng bà Hoàng Thị V và ông Lý Văn N đang cắm chìa khóa ở ổ khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lường Văn L mở cốp kiểm tra thì thấy có 01 (một) chiếc ví bằng vải bên trong có 180.000 đồng (một trăm tám mươi nghìn đồng), 01 (một) giấy tờ đăng ký xe, 02 (hai) căn cước công dân và 01 (một) giấy phép lái xe. Lường Văn L lấy 180.000 đồng cất vào túi quần phía sau bên phải đang mặc, còn ví cùng giấy tờ thì cất lại vào cốp xe. Sau đó, Lường Văn L đẩy xe mô tô để xe trôi xuống (vì sợ bị phát hiện nên Lường Văn L không nổ máy) theo đường dân sinh khác hướng về phía đường tỉnh lộ 248 rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi theo hướng về xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Lúc này, Hoàng Văn V đang đi vệ sinh nên không biết Lường Văn L đi đâu, làm gì nên sau khi đi vệ sinh xong thì Hoàng Văn V điều khiển xe mô tô của mình đi về nhà. Còn Lường Văn L khi đi đến khu vực Trường bắn Quốc gia khu vực I (không xác định được vị trí cụ thể) thì dừng xe, mở cốp xe lấy ví cùng căn cước công dân (mang tên Hoàng Thị V) vứt cạnh bờ đường. Sau đó, Lường Văn L điều khiển xe mô tô đi đến khu công nghiệp V, đến một cửa hàng sửa chữa mua bán xe (không biết tên cửa hàng) tại thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang thì Lường Văn L bán chiếc xe mô tô (cùng giấy tờ đăng ký xe) với giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Lường Văn L sử dụng toàn bộ số tiền trên và 180.000 đồng lấy được trong cốp xe để ăn uống, tiêu xài cá nhân hết. Khi về đến nhà, Lường Văn L vứt căn cước công dân, giấy phép lái xe (mang tên Lý Văn N) ở dưới gốc cây vải phía sau nhà. Đến ngày 19/11/2023, Lường Văn L nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đến Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn để đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 20/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lộc Bình kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda wave  $\alpha$ , màu trắng, BKS 98E1-70424, xe cũ, đã qua sử

dụng (mua tháng 12/2019) giá trị tại thời điểm ngày 27/10/2023 là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

### **Về quá trình thu, tạm giữ và xử lý vật chứng:**

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình đã tạm giữ vật chứng, hiện chưa xử lý gồm: 01 (một) biển kiểm soát 29N3-7649 có nền màu trắng chữ số màu đen, kích thước 21x16cm, tình trạng cũ, đã qua sử dụng là biển kiểm soát của xe mô tô Hoàng Văn V tự nguyện giao nộp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$ , màu sơn trắng, BKS 98E1 - 70424 và 01 (một) giấy tờ đăng ký xe, Lường Văn L đã bán tại thôn My Điền, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang nhưng không rõ tên cửa hàng cụ thể. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm nhưng chưa tìm được. Đối với 01 (một) căn cước công dân mang tên Hoàng Thị V để ở trong cốp xe mà Lường Văn L đã vứt đi tại khu vực trường bắn Quốc gia khu vực I, không xác định được vị trí cụ thể nên Cơ quan điều tra không tìm kiếm được và 01 (một) căn cước công dân mang tên Lý Văn N và 01 (một) giấy phép lái xe, Lường Văn L cất ở góc cây vải phía sau nhà, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả.

**Về dân sự:** Ông Lý Văn N và bà Hoàng Thị V yêu cầu Lường Văn L phải trả lại xe mô tô BKS 98E1-70424 hoặc bồi thường về dân sự số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) theo kết luận định giá là giá trị chiếc xe mô tô, ngoài ra còn yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) mà bà Hoàng Thị V cho rằng bị mất cùng xe mô tô. Hiện nay, Lường Văn L chưa thực hiện được việc bồi thường.

Cáo trạng số 08/CT-VKSLB ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lường Văn L về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lường Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung đã nêu ở trên. Về bồi thường dân sự: Bị cáo chấp nhận bồi thường dân sự trị giá chiếc xe máy là 12.000.000 đồng và số tiền 180.000 đồng trộm cắp được ở trong ví của bị hại.

Bị hại ông Lý Văn N và bà Hoàng Thị V trình bày: Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Về bồi thường dân sự: Các bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự cho các bị hại tổng số tiền 12.180.000 đồng. Đối với số tiền 10.000.000 đồng do không có căn cứ nên các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Văn V vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Việc bị cáo Lường Văn L trộm cắp xe mô tô của các bị hại anh không biết, không được sử dụng số tiền mà bị cáo đã bán xe mô tô của bị hại đi và không có liên quan gì đến việc trộm cắp. Đối với 01 biển kiểm soát 29N3-7649 là biển số xe của anh mà anh đã tháo biển này ra trước khi anh bán xe đi, đến nay biển xe này anh đã nộp cho cơ quan Công an và anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn L mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Lương Văn L phải bồi thường dân sự cho các bị hại tổng số tiền 12.180.000 đồng (mười hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng). Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho anh Hoàng Văn V 01 biển kiểm soát 29N3-7649, tình trạng cũ, đã qua sử dụng. Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lương Văn L, các bị hại ông Lý Văn N, bà Hoàng Thị V không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Văn V, hồ sơ thể hiện đã có lời khai, xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 27/10/2023, tại thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Lương Văn L đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave  $\alpha$ , màu trắng, BKS 98E1-70424, xe cũ, đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của bà Hoàng Thị V và ông Lý Văn N, cùng 180.000 đồng để trong cốp xe. Giá trị chiếc xe mô tô mà Lương Văn L trộm cắp là 12.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Lương Văn L trộm cắp được là 12.180.000 đồng. Với hành vi trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ độ tuổi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo do lười lao động muốn hưởng thụ, để có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản, bị cáo nhận thức được hành vi Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu tiêu xài của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và tuyên truyền, giáo dục, răn đe những ai có ý định thực hiện hành vi tương tự. Tuy nhiên, cũng cần cân nhắc, xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo tốt.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu, có 01 tiền án: Tại Bản án số 19/2022/HSST ngày 04/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 29/3/2023 đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự là 4.811.000 đồng. Do chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo Lương Văn L nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đến Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn để đầu thú về hành vi Trộm cắp tài sản nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, qua xác minh và lời khai tại phiên tòa xác định bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đối với 01 chiếc xe mô tô bị cáo Lương Văn L đã trộm cắp và bán đi không thu hồi được tài sản. Theo kết luận định giá tài sản của cơ quan chuyên môn trị giá chiếc xe là 12.000.000 đồng cùng với số tiền 180.000 đồng để trong ví (để ở cốp xe). Tổng số tiền bị cáo đã trộm cắp được là 12.180.000 đồng, đây là tài sản chung của các bị hại nên buộc bị cáo Lương Văn L phải bồi thường cho các bị hại bà Hoàng Thị V, ông Lý Văn N tổng số tiền là 12.180.000 đồng. Trường hợp bị cáo chậm trả thì phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa các bị hại bà Hoàng Thị V, ông không yêu cầu bị cáo Lương Văn L phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) biển kiểm soát 29N3-7649 có nền màu trắng chữ số màu đen, kích thước 21x16cm, tình trạng cũ, đã qua sử

dụng là của Hoàng Văn V đã tháo từ xe mô tô của Hoàng Văn V ra và Hoàng Văn V đã bán xe mô tô đi khi không có biển kiểm soát, tại lời khai Hoàng Văn V đã có ý kiến đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy: 01 biển kiểm soát là của anh Hoàng Văn V, do không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy cần xem xét trả lại cho anh Hoàng Văn V.

[9] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$ , màu sơn trắng, BKS 98E1 - 70424 và 01 (một) giấy tờ đăng ký xe, Lường Văn L đã bán tại thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang nhưng không rõ tên cửa hàng cụ thể. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm nhưng chưa tìm được. Đối với 01 (một) căn cước công dân mang tên Hoàng Thị V để ở trong cốp xe mà Lường Văn L đã vớt đi tại khu vực trường bắn Quốc gia khu vực I, không xác định được vị trí cụ thể nên Cơ quan điều tra không tìm kiếm được và 01 (một) căn cước công dân mang tên Lý Văn N và 01 (một) giấy phép lái xe, Lường Văn L vớt ở gốc cây vải phía sau nhà, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả. Các vật chứng trên không truy tìm được nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét giải quyết.

[10] Đối với Hoàng Văn V là người đi cùng Lường Văn L đến đèo Ái, thuộc thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Văn V không biết mục đích của Lường Văn L là đi trộm cắp tài sản, khi Lường Văn L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản Hoàng Văn V cũng không biết nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý Hoàng Văn V là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo về mức hình phạt và các nội dung khác tại phiên toà là phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589, các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lường Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/11/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Lường Văn L phải bồi thường dân sự trả cho bị hại bà Hoàng Thị V và ông Lý Văn N tổng số tiền 12.180.000 đồng (mười hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về vật chứng vụ án: Trả lại cho anh Hoàng Văn V 01 (một) biển kiểm soát 29N3-7649 có nền màu trắng chữ số màu đen, kích thước 21x16cm, tình trạng cũ, đã qua sử dụng.

*(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19 tháng 01 năm 2024).*

5. Về án phí: Bị cáo Lường Văn L phải chịu 200.00 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 609.000 đồng (sáu trăm linh chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Lộc Bình;
- Công an h Lộc Bình;
- Cơ quan THAHSCA h Lộc Bình;
- CCTHADS h L;
- Nhà tạm giữ CA h Lộc Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**Nguyễn Thúy Huyền**





